CHƯƠNG 9
CÔNG CỤ AI VÀ PHẦN MỀM HỖ TRỢ HỌC TẬP, SÁNG TẠO

Mục tiêu chương

Sau khi học xong chương này, người học có thể:

- Giải thích được trí tuệ nhân tạo tạo sinh hoạt động ở mức nguyên lý, và vì sao nó có thể trả lời trôi chảy nhưng vẫn sai (hiện tượng "bịa").
- Viết được yêu cầu (prompt) rõ ràng cho trợ lý hội thoại và công cụ tạo ảnh; làm việc theo vòng lặp hỏi, đánh giá, chỉnh sửa.
- Phân biệt và chọn được các nhóm công cụ: trợ lý hội thoại, công cụ đọc và nghiên cứu tài liệu, thiết kế đồ họa, tạo ảnh, giọng nói và video, cùng các phần mềm miễn phí hỗ trợ học tập.
- Áp dụng quy trình năm bước làm việc với AI: mục tiêu, yêu cầu, kiểm chứng, hoàn thiện, ghi nhận việc dùng AI.
- Tuân thủ đạo đức, bản quyền, liêm chính học thuật và bảo vệ dữ liệu cá nhân khi dùng AI; biết cách đánh giá một công cụ trước khi dùng hoặc trả tiền.

Vị trí của chương

Chương 9 là chương mở rộng sau ba phần mềm văn phòng, nằm ngoài đề cương chính thức (CTDT.16) và là nơi trả lời các lời hẹn "học sâu hơn" ở Chương 2 (AI hỗ trợ tìm kiếm, tin giả) và Chương 3 (bản quyền và AI). Chương không dạy từng nút bấm của một công cụ, vì công cụ AI đổi giao diện, tên gọi và giá rất nhanh. Chương dạy **nguyên lý, cách làm việc và cách đánh giá**, kèm các ví dụ thực tế với ChatGPT, Gemini, Claude và NotebookLM. Hình và bảng rộng không quá 75% bề rộng phần chữ.

Thông tin về công cụ có hạn sử dụng

Tên công cụ, giao diện, giới hạn sử dụng và mức giá trong tài liệu này thay đổi rất nhanh và có thể đã khác khi người học đọc. Ví dụ, công cụ đọc tài liệu của Google từng là NotebookLM và hiện hiển thị là "Gemini Notebook". Trước khi quyết định dùng hoặc trả tiền cho công cụ nào, hãy vào **trang chính thức** của nhà cung cấp để kiểm tra lại. Những bài viết trên mạng về "gói nào cho bao nhiêu lượt mỗi ngày" thường là suy đoán vì các nhà cung cấp lớn không công bố con số cụ thể.

9.1. Tổng quan về trí tuệ nhân tạo và AI tạo sinh

9.1.1. Trí tuệ nhân tạo là gì

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence — AI) là lĩnh vực làm cho máy tính thực hiện những việc mà trước đây thường cần trí thông minh của con người: hiểu ngôn ngữ, nhận ra hình ảnh, nghe và nói, dự đoán, ra quyết định. Thuật ngữ này xuất hiện từ hội thảo năm 1956, nhưng chỉ bùng nổ trong khoảng mười lăm năm gần đây nhờ ba yếu tố: lượng dữ liệu rất lớn, máy tính tính toán mạnh (đặc biệt là GPU đã học ở Chương 1) và các thuật toán **học sâu** (deep learning) bắt

đầu hiệu quả từ khoảng năm 2012. Kiến trúc **Transformer** (2017) là nền tảng của các mô hình ngôn ngữ hiện nay; ChatGPT ra mắt cuối năm 2022 đưa AI hội thoại đến đông đảo người dùng.

Bảng 9.1 — Các nhánh chính của trí tuệ nhân tạo

Nhánh	Việc làm được	Ví dụ gần gũi
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Hiểu, dịch, tóm tắt, viết văn bản	Trợ lý hội thoại, dịch tự động, gợi ý khi gõ
Thị giác máy tính	Nhận dạng đối tượng, khuôn mặt, chữ trong ảnh	Mở khóa điện thoại, đọc chữ trong ảnh (OCR), gắn thẻ ảnh
Nhận dạng và tổng hợp giọng nói	Chuyển giọng nói thành chữ; đọc chữ thành giọng	Tạo phụ đề tự động, đọc truyện bằng giọng máy
Hệ thống gợi ý	Đoán sở thích từ hành vi	Gợi ý video, nhạc, sản phẩm
AI tạo sinh	Tạo nội dung mới: chữ, ảnh, âm thanh, video, mã lệnh	ChatGPT, Gemini, Claude, công cụ tạo ảnh và nhạc

9.1.2. AI tạo sinh hoạt động như thế nào

AI tạo sinh (generative AI) tạo ra nội dung mới dựa trên những gì nó đã "học" từ lượng dữ liệu khổng lồ. Hai họ mô hình quan trọng nhất với người học:

- **Mô hình ngôn ngữ lớn** (Large Language Model — LLM), nền của các trợ lý hội thoại. Nguyên lý cốt lõi rất đơn giản: **dự đoán từ tiếp theo**. Từ cả câu đã viết, mô hình tính xác suất cho từng từ (chính xác hơn là từng đoạn chữ ngắn gọi là token) có thể đứng tiếp, chọn một từ, ghép vào, rồi lặp lại. Làm đủ nhiều lần ta có cả đoạn văn.
- **Mô hình khuếch tán** (diffusion), nền của nhiều công cụ tạo ảnh và video. Mô hình học cách **khử nhiễu**: khi tạo ảnh, nó bắt đầu từ một khung toàn nhiễu ngẫu nhiên rồi lọc nhiễu dần theo mô tả của người dùng cho đến khi thành ảnh.



Hình 9.1 — Mô hình ngôn ngữ dự đoán từ tiếp theo: từ câu đang viết, mô hình tính xác suất cho các từ có thể đứng tiếp rồi chọn một từ, lặp lại cho từ kế tiếp (các con số chỉ để minh họa).

Điều quan trọng cần hiểu: LLM được huấn luyện để **viết ra văn bản nghe hợp lý**, không phải để **tra cứu sự thật**. Vì vậy nó có thể trả lời rất tự tin cả khi sai. Các công cụ gần đây còn có thể tìm kiếm trên mạng hoặc đọc tài liệu người học đưa vào để giảm lỗi này, nhưng nguyên lý nền vẫn như trên. Nhiều công cụ ngày nay là **đa phương thức** (multimodal): nhận và tạo cả chữ, ảnh, âm thanh, video.

9.1.3. Giới hạn cần biết

Bảng 9.2 — Những giới hạn chính của AI tạo sinh

Giới hạn	Biểu hiện	Ý nghĩa với người học
Bịa thông tin (hallucination)	Nêu số liệu, tên sách, đường dẫn, trích dẫn không có thật nhưng nghe rất thuyết phục	Mọi số liệu, tên, trích dẫn đều phải kiểm chứng với nguồn gốc
Kiến thức có hạn và có thể cũ	Mô hình dừng học ở một mốc thời gian; có thể không biết sự kiện, giá, quy định mới	Hỏi về điều mới nhất cần dùng chế độ tìm kiếm và kiểm tra lại
Thiên lệch	Phản ánh định kiến trong dữ liệu huấn luyện	Xem xét ví dụ, hình ảnh, nhân vật do AI tạo có công bằng, phù hợp không
Không hiểu hoàn cảnh riêng	Không biết quy định của Trường, yêu cầu của giảng viên, tình huống của người học	Phải cung cấp bối cảnh trong yêu cầu; đối chiếu quy định thật
Tính toán nhiều bước dễ sai	Có thể nhầm khi làm phép tính dài	Tự tính lại hoặc dùng Excel, máy tính để kiểm tra
Không chịu trách nhiệm	Câu trả lời sai không có ai nhận lỗi	Người dùng chịu trách nhiệm cho sản phẩm cuối cùng

9.2. Viết yêu cầu (prompt) hiệu quả

9.2.1. Prompt là gì và vì sao quan trọng

Prompt là yêu cầu người học gửi cho AI. Chất lượng câu trả lời phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng prompt, giống như một nhân viên mới làm tốt hay không tùy cách giao việc rõ hay mơ hồ. Prompt "Viết về hệ điều hành" cho kết quả chung chung; một prompt nêu rõ ai đọc, dài bao nhiêu, cần những ý nào cho kết quả dùng được ngay.

9.2.2. Sáu thành phần của một prompt tốt

Bảng 9.3 — Các thành phần của một prompt tốt

Thành phần	Nội dung	Ví dụ
Vai trò	AI đóng vai ai	"Bạn là giảng viên Tin học dạy người học năm nhất khối nghệ thuật."
Bối cảnh	Tình huống, người đọc, mục đích	"Tôi cần giải thích cho bạn học chưa biết gì về máy tính."
Nhiệm vụ	Việc cụ thể cần làm	"Giải thích khác nhau giữa bit và byte."
Định dạng	Hình thức câu trả lời	"Ba gạch đầu dòng, mỗi dòng không quá 20 từ."
Ràng buộc	Điều cần tránh hoặc phải tuân thủ	"Không dùng thuật ngữ tiếng Anh; chỉ dùng thông tin chắc chắn."
Ví dụ mẫu	Cho một mẫu để AI bắt chước	"Giống như: Bit — đơn vị nhỏ nhất, chỉ có 0 hoặc 1."

Không phải prompt nào cũng cần đủ sáu thành phần, nhưng **nhiệm vụ, bối cảnh và định dạng** hầu như luôn cần.

9.2.3. Làm việc theo vòng lặp

Hiếm khi câu trả lời đầu tiên là câu trả lời tốt nhất. Hãy xem cuộc hội thoại như quá trình **cộng tác**: đọc, đánh giá, rồi yêu cầu chỉnh bằng câu tiếp theo.

- **Làm rõ:** "Giải thích đoạn thứ hai bằng ví dụ về ảnh và âm thanh."
- **Rút gọn hoặc mở rộng:** "Rút còn một nửa"; "Thêm một ví dụ trong ngành điện ảnh."
- **Đổi giọng:** "Viết lại cho học sinh phổ thông"; "Viết trang trọng hơn."
- **Hỏi giả định và nguồn:** "Bạn đã giả định gì?"; "Nguồn của con số này là gì, năm nào?" (rồi tự kiểm tra nguồn đó)
- **Đóng vai phản biện:** "Chỉ ra ba điểm yếu trong lập luận trên."
- **Bắt đầu lại** nếu cuộc hội thoại đi lạc: mở cuộc trò chuyện mới với prompt đã chỉnh.

9.2.4. Prompt cho ảnh

Với công cụ tạo ảnh, prompt mô tả **cảnh** người học muốn thấy. Các yếu tố thường dùng: **chủ thể** (ai, cái gì), **bối cảnh** (nơi chốn, thời gian), **ánh sáng và màu sắc**, **phong cách** (ảnh chụp, tranh sơn dầu, phim điện ảnh), **bố cục và tỷ lệ khung hình**, và những thứ cần **loại trừ** (ví dụ "không có chữ", vì chữ trong ảnh AI thường sai). Hình dưới là ảnh do AI tạo từ prompt: "Tạo một ảnh minh họa: phố cổ Hà Nội trong mưa, mái ngói rêu phong, ánh đèn vàng ấm, phong cách phim điện ảnh, tỉ lệ 16:9, không có chữ."



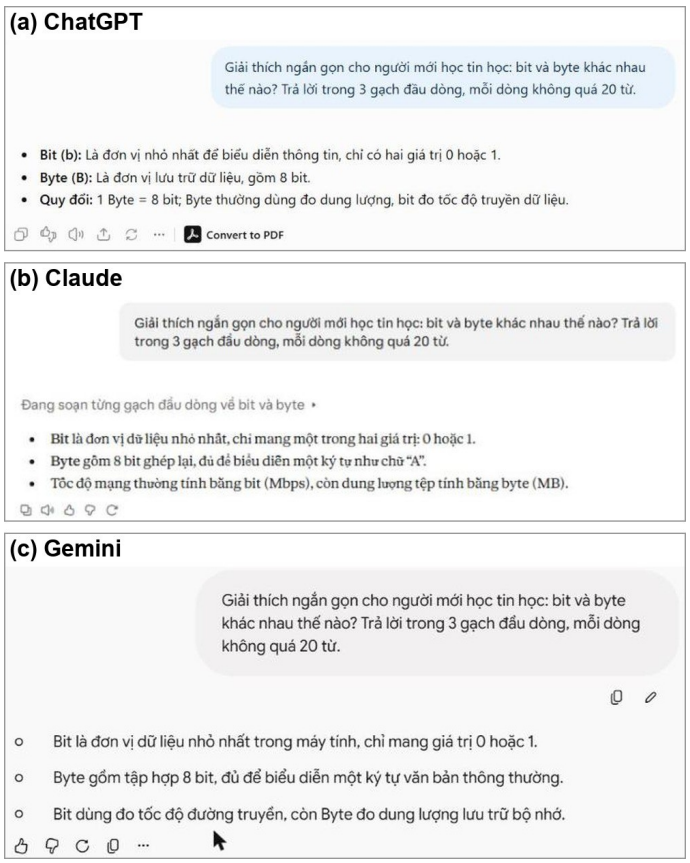
Hình 9.2 — Ảnh do AI tạo (Gemini) từ prompt nêu trên: ảnh minh họa, không phải ảnh chụp thật và không đại diện cho một địa điểm có thật. Nội dung do các dịch vụ AI tạo.

Có ba điều cần lưu ý. Thứ nhất, ảnh này **không phải ảnh chụp** và không đại diện cho một địa điểm có thật; chi tiết có thể sai (biển hiệu, kiến trúc, người và xe cộ). Thứ hai, ảnh do AI tạo dùng làm **ảnh tham khảo, phác thảo, concept**; không dùng như tư liệu thực tế. Thứ ba, khi dùng trong bài nộp hoặc tác phẩm phải **ghi rõ là ảnh do AI tạo** và công cụ đã dùng (mục 9.5).

9.3. Các nhóm công cụ

9.3.1. Trợ lý hội thoại

Trợ lý hội thoại là nhóm công cụ người học dùng nhiều nhất: ChatGPT (OpenAI), Gemini (Google), Claude (Anthropic), Microsoft Copilot, DeepSeek, Perplexity và nhiều công cụ khác. Hầu hết có bản miễn phí đủ cho việc học và bản trả phí với mô hình mạnh hơn, hạn mức cao hơn. Để thấy sự khác nhau thật sự, cùng một câu hỏi được gửi cho ba trợ lý:



Hình 9.3 — Cùng một câu hỏi gửi cho ba trợ lý hội thoại: (a) ChatGPT, (b) Claude, (c) Gemini. Nội dung do các dịch vụ AI tạo.

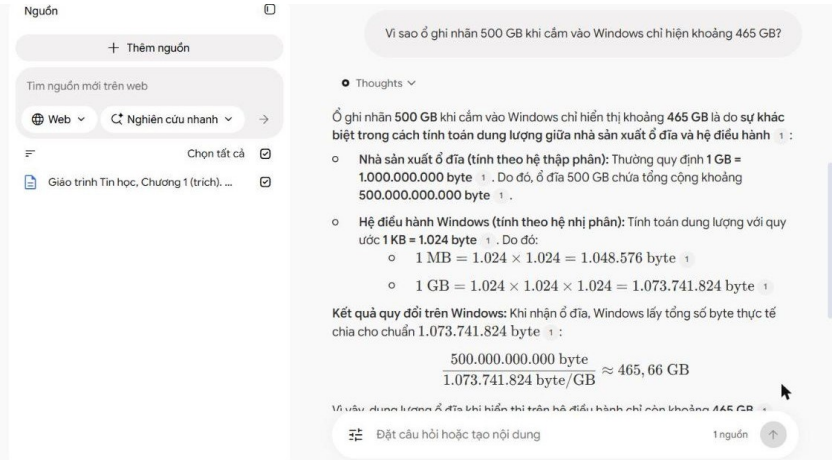
Cả ba câu trả lời đều **đúng về kiến thức** và đều tuân thủ yêu cầu định dạng (ba gạch đầu dòng, ngắn). Khác biệt chủ yếu ở cách diễn đạt và ví dụ: trợ lý (a) thêm dòng "quy đổi 1 byte = 8 bit"; trợ lý (b) nêu ví dụ một ký tự chữ "A" và đơn vị Mbps, MB; trợ lý (c) nhấn mạnh bit đo tốc độ đường truyền còn byte đo dung lượng. Với câu hỏi đơn giản như vậy, khác biệt giữa các công cụ nhỏ. Khác biệt lớn hơn xuất hiện với câu hỏi dài, chuyên sâu, cần viết văn có giọng riêng, xử lý tiếng Việt khó, hoặc cần tìm thông tin mới. Cách chọn tốt nhất là **thử cùng một việc thật của người học trên hai ba công cụ** rồi so sánh.

Bảng 9.4 — Những việc trợ lý hội thoại làm tốt và làm chưa tốt

Thường làm tốt	Thường làm chưa tốt hoặc sai
Giải thích lại một khái niệm theo nhiều cách cho đến khi người học hiểu	Nhớ chính xác thông số một thiết bị, phiên bản phần mềm, số hiệu tiêu chuẩn
Tóm tắt, đối chiếu nhiều đoạn văn bản người học cung cấp	Trích dẫn đúng tên sách, bài báo, số trang (hay bịa)
Gợi ý dàn ý, cách mở đầu, cách diễn đạt khác	Tính toán dài nhiều bước mà không sai số
Kiểm tra lỗi chính tả, ngữ pháp, giọng văn	Biết quy định riêng của Trường và yêu cầu của từng giảng viên
Giải thích công thức Excel, viết đoạn mã nhỏ, tìm lỗi	Đánh giá thẩm mỹ, quyết định nghệ thuật thay người học
Dịch thuật ngữ và giải thích ngữ cảnh	Biết thông tin mới xuất hiện sau thời điểm mô hình được huấn luyện (nếu không bật tìm kiếm)

9.3.2. Công cụ đọc và nghiên cứu tài liệu

Một nhóm công cụ khác hoạt động theo cách **khác trợ lý hội thoại thông thường**: chúng chỉ trả lời dựa trên **tài liệu người học đưa vào**, và mỗi ý trong câu trả lời đều gắn **số trích dẫn** về đúng đoạn trong tài liệu gốc. Tiêu biểu là NotebookLM của Google. Nhờ có nguồn và trích dẫn, khả năng bịa giảm mạnh, và người học kiểm tra được câu trả lời bằng cách bấm vào số trích dẫn.



Hình 9.4 — Sổ ghi chú trong Gemini Notebook (NotebookLM): ngăn Nguồn bên trái, câu hỏi và câu trả lời có số trích dẫn về nguồn bên phải. Nội dung do các dịch vụ AI tạo.

Hình trên là ví dụ: một sổ ghi chú được tạo, đưa vào một đoạn trích của Chương 1 làm nguồn (ngăn Nguồn bên trái), rồi hỏi "Vì sao ổ ghi nhãn 500 GB khi cắm vào Windows chỉ hiện khoảng 465 GB?". Câu trả lời bám sát nguồn: nhà sản xuất tính 1 GB bằng 1.000.000.000 byte, Windows tính theo 1.024, kết quả khoảng 465,66 GB; các số nhỏ cạnh câu cho biết ý đó lấy từ nguồn số 1. Cách dùng hiệu quả:

- **Tạo một sổ ghi chú cho mỗi chương hoặc mỗi đề tài**, đưa vào giáo trình, slide, vài tài liệu tham khảo (PDF, trang web, bản ghi chép, đoạn văn dán vào).
- **Hỏi những câu mà đọc lướt không trả lời được:** so sánh hai tài liệu, tìm chỗ hai nguồn khác nhau, tạo câu hỏi ôn tập, thẻ ghi nhớ, bảng tóm tắt.
- **Luôn bấm vào trích dẫn** để đối chiếu với tài liệu gốc, nhất là với số liệu và định nghĩa.
- **Chỉ đáng tin bằng nguồn người học đưa vào:** nếu tài liệu sai hoặc cũ, câu trả lời cũng sai. Công cụ có chức năng tóm tắt thành âm thanh hoặc video để ôn tập trên đường đi học, nhưng bản tóm tắt vẫn cần đối chiếu.
- **Cân nhắc quyền riêng tư:** không đưa tài liệu mật, thông tin cá nhân người khác vào (mục 9.5.4).

Một số công cụ cùng loại: Perplexity (tìm kiếm có dẫn nguồn web), Elicit và Consensus (tìm bài báo khoa học), Zotero (quản lý tài liệu tham khảo, Chương 5), và các công cụ chạy trên máy cá nhân khi cần giữ tài liệu ngoại tuyến.

9.3.3. Công cụ thiết kế đồ họa

Canva là nền tảng thiết kế trực tuyến thông dụng cho áp phích, thiệp, bài trình chiếu, ảnh bìa, tài liệu in. Điểm mạnh là kho mẫu lớn, kéo thả, làm việc nhóm; hiện có thêm các tính năng AI như tạo ảnh từ mô tả, xóa nền, viết nội dung nháp, tạo bài trình chiếu từ mô tả. Ở Chương 4, Canva được nhắc như lựa chọn thay cho Columns, Text Box của Word khi làm tờ rơi. Một số nguyên tắc dùng chung với mọi công cụ thiết kế (Chương 8):

- Bắt đầu từ **mục đích và kích thước đầu ra** (in A4, đăng mạng xã hội, bìa), không từ mẫu.
- Dùng **bộ màu và font thống nhất**; không trộn nhiều mẫu khác phong cách.
- **Kiểm tra bản quyền** của ảnh, phông, nhạc trong kho; mục đích thương mại có thể cần gói trả phí hoặc ghi công (Chương 3).
- **Tài sản do AI tạo** cần ghi nhận; không nộp nguyên mẫu có sẵn như tác phẩm tự thiết kế.

Công cụ **chỉnh ảnh và vẽ** miễn phí có thể thay thế phần mềm trả phí trong học tập: GIMP, Krita, Photopea (trên trình duyệt). Công cụ **tạo ảnh bằng AI** gồm các tính năng trong Gemini, ChatGPT, Microsoft Designer hoặc các dịch vụ chuyên biệt như Midjourney.

9.3.4. Giọng nói, âm thanh và video

- **Nhận dạng giọng nói và phụ đề:** các mô hình như Whisper chuyển tiếng nói thành chữ, hữu ích để phiên âm bài giảng, buổi họp, làm phụ đề cho phim ngắn. Có phiên bản chạy trên máy cá nhân nên không gửi dữ liệu lên mạng. Luôn nghe lại và sửa vì tên riêng, thuật ngữ, tiếng Việt vùng miền dễ sai.

- **Giọng đọc (text to speech):** chuyển văn bản thành giọng nói để làm lời dẫn, truyện nói. Cẩn thận khi **nhái giọng người thật**: cần được phép của người đó.
- **Video và hoạt ảnh bằng AI:** các công cụ tạo video ngắn từ mô tả hoặc từ ảnh (như Google Flow, Runway). Kết quả có thể đẹp nhưng khó kiểm soát và dễ sai chi tiết; dùng để phác thảo ý tưởng, không thay cho quay dựng.
- **Nhạc và âm thanh AI:** tạo nhạc nền, hiệu ứng âm thanh từ mô tả; kiểm tra điều khoản sử dụng (đặc biệt khi dùng thương mại).
- **Phần mềm dựng và âm thanh miễn phí:** DaVinci Resolve (bản miễn phí), Kdenlive, Shotcut, Audacity, OBS Studio đủ cho phần lớn bài tập (Chương 1).

9.3.5. Phần mềm miễn phí hỗ trợ học tập

Không phải công cụ hữu ích nào cũng là AI. Nhiều phần mềm miễn phí hoặc mã nguồn mở thay được phần mềm trả phí trong việc học:

Bảng 9.5 — Một số phần mềm miễn phí hỗ trợ học tập và sáng tạo

Nhu cầu	Phần mềm gợi ý	Ghi chú
Quản lý tài liệu tham khảo	Zotero	Lưu nguồn từ web, tạo danh mục theo IEEE, APA (Chương 4 và 5)
Ghi chú và quản lý kiến thức	Obsidian	Ghi chú dạng Markdown lưu ngay trên máy
Học thuộc bằng thẻ ghi nhớ	Anki	Lặp lại ngắt quãng; làm thẻ cho thuật ngữ từng chương
Chỉnh ảnh, vẽ	GIMP, Krita, Photopea	Thay thế một phần Photoshop
Dựng phim	DaVinci Resolve (Free), Kdenlive, Shotcut	Kiểm tra giới hạn bản miễn phí
Xử lý âm thanh	Audacity	Ghi âm, cắt ghép, giảm ồn cơ bản
Ghi màn hình, phát trực tiếp	OBS Studio	Làm video hướng dẫn, quay thao tác phần mềm
Mô hình 3D, kỹ xảo	Blender	Mã nguồn mở, đầy đủ tính năng
Nhận dạng giọng nói	Whisper (và các bản nhanh hơn)	Chạy trên máy; cần cài đặt ban đầu

Danh sách chi tiết kèm giới hạn và giá được cập nhật riêng trong tài liệu "Cẩm nang công cụ tin học và AI cho người học" (28/8/2026). Hãy xem đó là nguồn tham khảo và luôn kiểm tra lại tại trang chính thức.

9.4. Quy trình làm việc với AI

9.4.1. Quy trình năm bước

Dùng AI có hiệu quả và có trách nhiệm là một **quy trình**, không chỉ là gõ một câu hỏi. Quy trình năm bước dưới đây áp dụng cho mọi công cụ và mọi loại sản phẩm.



Hình 9.5 — Quy trình năm bước làm việc với AI: xác định mục tiêu, viết yêu cầu, đánh giá và kiểm chứng (nếu chưa đạt thì quay lại sửa yêu cầu), chỉnh sửa hoàn thiện, ghi nhận việc dùng AI.

1. **Xác định mục tiêu:** người học cần gì, cho ai, ở mức nào? Việc nào nên tự làm (ý tưởng cốt lõi, lập luận, phong cách), việc nào có thể nhờ AI (gợi ý, tóm tắt, kiểm tra)?
2. **Viết yêu cầu (prompt):** dùng các thành phần ở mục 9.2; cung cấp bối cảnh và tài liệu thật.
3. **Đánh giá và kiểm chứng:** đọc kỹ; kiểm tra số liệu, tên, trích dẫn, ngày tháng bằng nguồn gốc; kiểm tra bản quyền của ảnh, nhạc; nếu chưa đạt thì hỏi lại hoặc sửa yêu cầu (vòng lặp).
4. **Chỉnh sửa và hoàn thiện:** viết lại bằng giọng của người học, thêm kiến thức và ví dụ của riêng người học, định dạng theo Quy định của Trường (Chương 5). Sản phẩm cuối phải là của người học.
5. **Ghi nhận việc dùng AI:** ghi công cụ nào, dùng vào việc gì, phần nào được hỗ trợ; giữ lại prompt quan trọng (mục 9.5.2).

9.4.2. Quy tắc kiểm chứng ba bước

Với mọi thông tin cụ thể mà AI đưa ra (số liệu kỹ thuật, ngày tháng, tên người, tên sách, quy định), làm ba việc: **(1)** hỏi lại "nguồn của thông tin này là gì, năm nào?"; **(2)** tự tra nguồn đó hoặc trang chính thức (hãng sản xuất, cơ quan nhà nước, tạp chí khoa học) và kiểm tra nguồn có thật; **(3)** nếu là phép tính, tự làm lại bằng máy tính hoặc Excel. Bước ba chỉ mất vài chục giây nhưng tránh được nhiều lỗi. Phương pháp SIFT ở Chương 2 áp dụng nguyên vẹn: **S**top (dừng lại), **I**nvestigate (tìm hiểu nguồn), **F**ind (tìm nguồn tốt hơn), **T**race (truy về bản gốc).

9.4.3. Một số quy trình mẫu

Bảng 9.6 — Các quy trình mẫu làm việc với AI trong học tập và sáng tạo

Việc cần làm	Cách làm có AI hỗ trợ	Phần người học tự làm và kiểm tra
Ôn tập một chương	Đưa giáo trình vào sổ ghi chú; yêu cầu tạo câu hỏi ôn tập và thẻ ghi nhớ; nghe tóm tắt âm thanh	Đối chiếu với giáo trình; tự trả lời trước khi xem đáp án; sửa chỗ sai
Lên ý tưởng cho phim ngắn, vở diễn	Hỏi AI gợi ý hướng khai thác, nhân vật, bối cảnh; nhờ phản biện ý tưởng	Chọn và phát triển ý tưởng; viết kịch bản bằng giọng riêng; không nộp bản AI viết
Viết tiểu luận, báo cáo	Nhờ gợi ý dàn ý, kiểm tra ngữ pháp, rút gọn đoạn dài	Tự tìm và đọc nguồn; lập luận; trích dẫn đúng quy định; không dùng nguồn AI "bịa"
Làm tài liệu trình bày	Nhờ gợi ý bố cục, tiêu đề; tạo ảnh phác thảo	Thiết kế theo nguyên tắc (Chương 8); kiểm tra bản quyền ảnh; ghi nguồn
Làm bảng tính	Nhờ giải thích hàm, đề xuất công thức; sửa lỗi #N/A (Chương 6, 7)	Tự kiểm tra kết quả bằng số tính tay; hiểu công thức trước khi dùng
Làm phụ đề, phiên âm	Dùng nhận dạng giọng nói tạo bản nháp	Nghe lại, sửa tên riêng, thuật ngữ, dấu câu
Tạo tư liệu hình ảnh tham khảo	Dùng công cụ tạo ảnh làm concept, moodboard	Ghi rõ ảnh do AI tạo; không dùng như tư liệu thật; không bắt chước phong cách một nghệ sĩ cụ thể một cách trái phép

9.5. Đạo đức, bản quyền, liêm chính học thuật và an toàn dữ liệu

9.5.1. Bản quyền và AI

Chương 3 đã dạy bản quyền phát sinh tự động cho tác phẩm do con người sáng tạo. Với AI, có ba câu hỏi cần thận trọng:

- **Ai là tác giả của sản phẩm AI tạo ra?** Ở nhiều nước, quyền tác giả gắn với sáng tạo của con người; sản phẩm do AI tự tạo, không có đóng góp sáng tạo đủ của người dùng, thường **khó được bảo hộ**. Pháp luật Việt Nam và quốc tế đang bổ sung quy định, nên người học cần theo dõi nguồn

chính thức và thận trọng khi cần quyền sở hữu rõ ràng (ví dụ tác phẩm tham dự liên hoan, tác phẩm bán).

- **Dữ liệu huấn luyện:** nhiều mô hình được huấn luyện trên tác phẩm của nghệ sĩ mà không xin phép, hiện có nhiều tranh chấp pháp lý. Không **cố tình** yêu cầu AI sao chép phong cách hoặc tác phẩm của một nghệ sĩ còn sống rồi dùng thương mại.
- **Điều khoản của công cụ:** mỗi công cụ quy định ai sở hữu kết quả, có được dùng thương mại không, có quyền dùng dữ liệu của người học để huấn luyện không. Đọc điều khoản của gói đang dùng; bản miễn phí thường hạn chế hơn.

Nhiều liên hoan phim, cuộc thi và nhà tài trợ **yêu cầu khai báo** việc dùng AI, hoặc cấm dùng ở một số khâu. Đọc kỹ quy chế trước khi nộp.

9.5.2. Liêm chính học thuật và khai báo việc dùng AI

Nộp bài do AI viết như bài của mình là **gian lận học thuật**, giống chép bài người khác. Quy định cụ thể về dùng AI có thể khác nhau theo học phần và giảng viên: có nơi cho phép dùng với điều kiện khai báo, có nơi cấm hoàn toàn. Nguyên tắc chung cho người học:

- **Hỏi giảng viên** hoặc đọc đề cương học phần: được dùng AI ở khâu nào, không được ở khâu nào.
- **Khai báo trung thực** công cụ, mục đích, phần được hỗ trợ.
- **Chịu trách nhiệm** cho toàn bộ nội dung, kể cả phần AI viết; lỗi do AI vẫn là lỗi của người học.
- **Không dùng AI để tạo nguồn trích dẫn**; mọi nguồn phải tồn tại và người học đã đọc.
- **Giữ bằng chứng quá trình làm bài:** bản nháp, prompt, lịch sử chỉnh sửa; phòng khi cần chứng minh bài là của mình.

Bảng 9.7 — Mẫu khai báo việc sử dụng AI

Mục	Ví dụ ghi
Công cụ và thời điểm	Gemini (bản miễn phí), Claude; tháng 11/2026
Mục đích sử dụng	Gợi ý dàn ý phần mở đầu; tạo ảnh phác thảo cảnh phố mưa; kiểm tra lỗi chính tả
Phần được hỗ trợ	Dàn ý mục 2 (đã sửa lại); ảnh minh họa ở trang 3 (ghi chú "ảnh do AI tạo")
Phần người học tự làm	Toàn bộ nội dung, lập luận, số liệu, trích dẫn; chỉnh sửa và định dạng
Cách kiểm chứng	Số liệu đối chiếu với nguồn [2], [3]; ảnh kiểm tra không vi phạm bản quyền
Lưu trữ	Đã lưu các prompt chính trong thư mục "AI_ghi_chep"

9.5.3. Tin giả, deepfake và nội dung do AI tạo

AI làm cho việc tạo **tin giả** và **nội dung giả** (deepfake: ảnh, video, giọng nói giả mạo người thật) rẻ và nhanh hơn rất nhiều. Phương pháp SIFT và các dấu hiệu nhận biết ở Chương 2 vẫn là nền tảng; bổ sung thêm:

- **Dấu hiệu thường gặp ở ảnh và video AI:** chi tiết bất thường ở bàn tay, răng, chữ trên biển hiệu, bóng đổ và phản chiếu, nền lệch, chuyển động quá đều hoặc giật khác thường; âm thanh khớp môi chưa tự nhiên.
- **Dấu hiệu không đủ để kết luận:** công cụ tạo nội dung ngày càng tốt. Quan trọng hơn là **kiểm chứng nguồn**: ai đăng đầu tiên, có bản gốc không, các hãng tin uy tín có đăng không.
- **Dán nhãn nội dung AI:** khi tự tạo nội dung bằng AI và công bố, ghi rõ để người xem không hiểu nhầm. Nhiều nền tảng có chức năng gắn nhãn.
- **Không tạo và không chia sẻ nội dung giả mạo người thật** gây hại, xúc phạm hoặc lừa đảo; có thể vi phạm pháp luật (Chương 3).

9.5.4. Quyền riêng tư và an toàn dữ liệu

Những gì người học nhập vào dịch vụ AI trực tuyến được gửi đến máy chủ của nhà cung cấp. Tùy cài đặt, dữ liệu có thể được lưu và đôi khi được dùng để cải thiện mô hình. Vì vậy:

- **Không nhập** mật khẩu, mã xác thực, số thẻ, thông tin tài khoản; thông tin cá nhân của người học hoặc người khác (họ tên đầy đủ kèm địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh người khác chưa được phép); tài liệu mật của trường, cơ quan, dự án; bản thảo chưa công bố nếu người học cần giữ bí mật.
- **Kiểm tra cài đặt dữ liệu:** xem công cụ có lưu lịch sử, có dùng nội dung để huấn luyện không và cách tắt; dùng chế độ trò chuyện tạm thời khi cần.
- **Ẩn danh hóa trước khi hỏi:** thay tên thật bằng ký hiệu ("người học A"), bỏ số liệu cá nhân.
- **Cẩn thận khi chia sẻ liên kết hội thoại:** bất kỳ ai có liên kết có thể đọc nội dung.
- **Dùng tài khoản riêng, bật xác thực hai yếu tố** (Chương 2); cảnh giác công cụ giả mạo hoặc tiện ích mở rộng lạ yêu cầu quyền truy cập rộng.
- **Công cụ chạy trên máy cá nhân** (mô hình tải về) giữ dữ liệu trên máy nhưng đòi hỏi cấu hình mạnh.

9.5.5. Thiên lệch, tác động và vai trò của người sáng tạo

AI học từ dữ liệu do con người tạo ra nên phản ánh cả những thiên lệch có sẵn (giới tính, vùng miền, ngoại hình, nghề nghiệp). Khi dùng AI tạo nhân vật, hình ảnh, nội dung, hãy xem xét kết quả có rập khuôn hay thiếu tôn trọng không. AI cũng đang thay đổi nhiều công việc sáng tạo: một số việc lặp lại được tự động hóa, đồng thời xuất hiện việc mới (chỉ đạo, kiểm duyệt, biên tập kết quả AI). Điều AI chưa thay được là **trải nghiệm sống, nhận định thẩm mỹ, tầm nhìn và trách nhiệm** của người làm nghệ thuật; người học nên dùng AI như công cụ mở rộng khả năng, không để mất kỹ năng nền tảng.

9.6. Đánh giá và chọn công cụ

9.6.1. Tiêu chí đánh giá một công cụ

Bảng 9.8 — Tiêu chí đánh giá một công cụ AI hoặc phần mềm

Tiêu chí	Câu hỏi cần trả lời
Mục đích	Công cụ giải quyết đúng việc của tôi chưa? Có cách nào không cần AI mà nhanh hơn?
Chất lượng với tiếng Việt	Hiểu và viết tiếng Việt có dấu tốt không? Thử bằng việc thật của người học
Độ chính xác và nguồn	Có dẫn nguồn, có chế độ tìm kiếm không? Tôi kiểm chứng được không?
Chi phí và giới hạn	Bản miễn phí đủ dùng không? Có giới hạn số lượt, dung lượng, thời gian không?
Quyền riêng tư	Dữ liệu của tôi được lưu, dùng như thế nào? Có thể tắt không?
Bản quyền và điều khoản	Ai sở hữu kết quả? Có được dùng thương mại không?
Độ ổn định và hỗ trợ	Công cụ do ai phát triển? Có ngừng hoạt động hoặc đổi chính sách thất thường không?
Khả năng làm việc nhóm và xuất file	Chia sẻ, xuất ra định dạng tôi cần (docx, pdf, mp4) được không?

9.6.2. Cạm bẫy thường gặp

Bảng 9.9 — Các cạm bẫy khi chọn và dùng công cụ

Cạm bẫy	Cách tránh
Tin thông tin cũ hoặc suy đoán: thị trường AI đổi hằng tháng, công cụ đổi giá, đổi tên hoặc ngừng hoạt động	Kiểm tra trang chính thức và ngày của bài viết; xem chương này như tài liệu có hạn sử dụng
Ưu đãi miễn phí tự động tính tiền khi hết hạn	Đặt lời nhắc ngay khi đăng ký; đọc kỹ điều khoản; hủy trước hạn nếu không cần
Đăng ký nhiều gói trả phí chồng lấn nhau	Chọn một công cụ, dùng thành thạo rồi mới cân nhắc thêm
Công cụ tính tiền theo mức dùng thực tế	Đặt trần chi tiêu nếu công cụ cho phép; theo dõi mức dùng
Bản miễn phí chỉ cho học tập, cấm thương mại	Đọc điều khoản trước khi đưa vào sản phẩm có thu tiền
Phần mềm bẻ khóa, tiện ích mở rộng lạ	Chỉ cài từ nguồn chính thức; dùng bản miễn phí hợp pháp hoặc ưu đãi cho người học (Chương 3)

Với người học, nhiều công cụ có **ưu đãi hoặc gói miễn phí** khi xác minh bằng email trường; cần đọc điều kiện và thời hạn trước khi đăng ký. Nguyên tắc

chọn: nêu **lựa chọn miễn phí trước**, trả tiền khi bản miễn phí thật sự thiếu một tính năng người học cần dùng thường xuyên.

9.7. Ứng dụng trong ngành điện ảnh, sân khấu và mỹ thuật

9.7.1. Từ ý tưởng đến hồ sơ trình bày

Quay lại bài pitch "Mưa trên mái ngói" ở Chương 8: người làm có thể dùng AI ở nhiều khâu, và mỗi khâu có việc người phải tự làm.

- **Tìm ý tưởng và phản biện:** hỏi AI các hướng khai thác đề tài, điểm yếu của ý tưởng; chọn và phát triển bằng trải nghiệm của mình.
- **Phác thảo hình ảnh:** tạo concept ảnh cảnh phố mưa (như Hình ở mục 9.2.4) để thống nhất không khí với nhóm; không dùng làm ảnh bối cảnh thật và ghi rõ nguồn.
- **Kế hoạch và số liệu:** nhờ AI giải thích công thức Excel, gợi ý cấu trúc bảng kinh phí (Chương 6, 7), nhưng phải tự kiểm tra con số.
- **Tài liệu và bài trình bày:** nhờ AI gợi ý dàn ý và tiêu đề slide; thiết kế theo nguyên tắc ở Chương 8.
- **Phụ đề, bản ghi cuộc họp:** dùng nhận dạng giọng nói tạo bản nháp, sửa tay.

9.7.2. Việc nên và không nên giao cho AI

Bảng 9.10 — Việc nên và không nên giao cho AI trong sáng tạo

Có thể hỗ trợ	Nên tự làm
Gợi ý ý tưởng, hướng khai thác, từ ngữ	Quyết định ý tưởng cốt lõi, thông điệp, phong cách
Phác thảo, moodboard, bản nháp	Sản phẩm cuối cùng, chi tiết thẩm mỹ, chỉ đạo nghệ thuật
Tóm tắt tài liệu, tạo câu hỏi ôn tập	Đọc kỹ nguồn quan trọng, hiểu và lập luận
Kiểm tra lỗi chính tả, cú pháp, công thức	Chịu trách nhiệm về đúng sai, đạo đức, bản quyền
Làm các việc lặp lại, tốn thời gian	Học các kỹ năng nền tảng của nghề (quay, dựng, diễn, vẽ)

9.7.3. Danh sách kiểm tra khi dùng AI cho một sản phẩm

- Quy chế (học phần, cuộc thi, nhà tài trợ) cho phép dùng AI ở khâu này.
- Đã viết prompt rõ ràng và lưu lại prompt quan trọng.
- Đã kiểm chứng số liệu, tên, trích dẫn; không có nguồn bịa.
- Ảnh, nhạc, giọng đọc đã kiểm tra bản quyền và điều khoản; ảnh do AI tạo có ghi chú.
- Không nhập dữ liệu cá nhân hoặc tài liệu mật vào công cụ.
- Sản phẩm đã được viết lại, chỉnh sửa và mang dấu ấn của người học.
- Đã khai báo việc dùng AI theo mẫu ở mục 9.5.2.

Tóm tắt chương

- AI tạo sinh tạo nội dung mới từ dữ liệu đã học. Mô hình ngôn ngữ lớn dự đoán từ tiếp theo; mô hình khuếch tán tạo ảnh bằng cách khử nhiễu dần. AI viết ra văn bản nghe hợp lý chứ không tra cứu sự thật nên có thể bịa, lỗi thời, thiên lệch.
- Prompt tốt gồm vai trò, bối cảnh, nhiệm vụ, định dạng, ràng buộc, ví dụ mẫu; làm việc theo vòng lặp hỏi, đánh giá, chỉnh. Prompt ảnh mô tả chủ thể, bối cảnh, ánh sáng, phong cách, tỷ lệ, điều cần loại trừ.
- Trợ lý hội thoại (ChatGPT, Gemini, Claude…) làm tốt giải thích, tóm tắt, gợi ý, kiểm tra lỗi; làm chưa tốt thông số cụ thể, trích dẫn, tính toán dài. Công cụ đọc tài liệu (NotebookLM) chỉ trả lời từ nguồn người học đưa vào và có trích dẫn nên dễ kiểm chứng.
- Canva và các công cụ thiết kế cần chọn mục đích trước, dùng bộ màu và font thống nhất, kiểm tra bản quyền; công cụ tạo ảnh, giọng nói, video AI dùng để phác thảo, ghi rõ nội dung do AI tạo.
- Nhiều phần mềm miễn phí hợp pháp (Zotero, Obsidian, Anki, GIMP, Krita, DaVinci Resolve, Audacity, OBS, Blender, Whisper) đủ cho việc học.
- Quy trình năm bước: mục tiêu, prompt, đánh giá và kiểm chứng, chỉnh sửa hoàn thiện, ghi nhận việc dùng AI. Kiểm chứng ba bước: hỏi nguồn, tự tra nguồn chính thức, tự tính lại.
- Bản quyền: sản phẩm AI khó được bảo hộ, dữ liệu huấn luyện còn tranh chấp, điều khoản mỗi công cụ khác nhau; nhiều liên hoan yêu cầu khai báo. Liêm chính học thuật: hỏi giảng viên, khai báo trung thực, chịu trách nhiệm, không bịa nguồn.
- An toàn dữ liệu: không nhập mật khẩu, thông tin cá nhân, tài liệu mật; kiểm tra cài đặt lưu và huấn luyện; ẩn danh trước khi hỏi. Nhận biết tin giả và deepfake bằng kiểm chứng nguồn.
- Chọn công cụ theo mục đích, chất lượng tiếng Việt, độ chính xác, chi phí, quyền riêng tư, điều khoản, độ ổn định. Thông tin công cụ có hạn sử dụng: kiểm tra trang chính thức; tránh tự động gia hạn, đăng ký chồng chéo.

Thuật ngữ cần nhớ

Bảng 9.11 — Thuật ngữ cần nhớ

Thuật ngữ	Giải nghĩa
AI (Artificial Intelligence)	Trí tuệ nhân tạo: làm máy tính thực hiện việc cần trí thông minh của người
Machine Learning, Deep Learning	Học máy, học sâu: máy tự học quy luật từ dữ liệu bằng mạng nhiều lớp
Generative AI	AI tạo sinh: tạo nội dung mới (chữ, ảnh, âm thanh, video)
LLM (Large Language Model)	Mô hình ngôn ngữ lớn, nền của trợ lý hội thoại
Token	Đoạn chữ ngắn là đơn vị mô hình ngôn ngữ xử lý
Diffusion model	Mô hình khuếch tán: tạo ảnh bằng cách khử nhiễu dần
Multimodal	Đa phương thức: nhận và tạo nhiều loại dữ liệu
Prompt	Yêu cầu gửi cho AI
Hallucination	Hiện tượng AI bịa thông tin nghe hợp lý nhưng sai
Context (ngữ cảnh)	Phần thông tin mô hình xem xét khi trả lời, gồm cả hội thoại và tài liệu
Grounding, citation	Gắn câu trả lời với nguồn; trích dẫn về tài liệu gốc
Fine-tuning	Huấn luyện thêm mô hình cho một mục đích cụ thể
Training data	Dữ liệu dùng để huấn luyện mô hình
Deepfake	Ảnh, video, giọng nói giả mạo người thật do AI tạo
Bias	Thiên lệch trong kết quả do dữ liệu hoặc thiết kế
Text to Speech, Speech to Text	Chuyển chữ thành giọng nói; chuyển giọng nói thành chữ
Open source	Mã nguồn mở, miễn phí, công khai mã (Chương 1)
Terms of Service	Điều khoản sử dụng của công cụ
Liêm chính học thuật	Trung thực trong học tập và nghiên cứu; không gian lận, đạo văn
Khai báo sử dụng AI	Ghi rõ công cụ, mục đích, phần được AI hỗ trợ

Câu hỏi ôn tập

1. Giải thích bằng ví dụ vì sao mô hình ngôn ngữ "chỉ dự đoán từ tiếp theo" nhưng có thể viết cả đoạn văn. Điều đó giải thích thế nào hiện tượng bịa thông tin?
2. Phân biệt mô hình ngôn ngữ lớn và mô hình khuếch tán về cách hoạt động và loại sản phẩm tạo ra.

3. Kể sáu giới hạn của AI tạo sinh và nêu cách người dùng phòng tránh từng giới hạn.
4. Nêu sáu thành phần của một prompt tốt. Viết lại prompt "Viết về dựng phim" thành prompt tốt cho nhu cầu của người học.
5. Cho ví dụ ba cách chỉnh câu trả lời của AI bằng câu hỏi tiếp theo. Khi nào nên bắt đầu cuộc hội thoại mới?
6. Khi nào nên dùng ảnh do AI tạo và khi nào không? Cần ghi chú gì khi dùng ảnh đó trong bài nộp?
7. Công cụ đọc và nghiên cứu tài liệu như NotebookLM khác trợ lý hội thoại thông thường ở điểm nào? Vì sao dễ kiểm chứng hơn nhưng vẫn không tuyệt đối đáng tin?
8. So sánh nguyên tắc dùng Canva với nguyên tắc thiết kế bài trình chiếu ở Chương 8. Điểm giống và khác là gì?
9. Nêu quy trình năm bước làm việc với AI và cho biết bước nào người học không được giao cho AI.
10. Giải thích quy tắc kiểm chứng ba bước. Áp dụng cho một câu trả lời AI nêu thông số kỹ thuật của một máy quay.
11. Vì sao sản phẩm do AI tạo ra khó được bảo hộ bản quyền? Hệ quả với tác phẩm dự thi hoặc tác phẩm bán?
12. Nêu ba nguyên tắc liêm chính học thuật khi dùng AI và viết một bản khai báo mẫu cho một bài tiểu luận.
13. Kể sáu loại thông tin không nên nhập vào công cụ AI trực tuyến và cách ẩn danh hóa trước khi hỏi.
14. Nêu năm tiêu chí đánh giá một công cụ AI trước khi dùng. Vì sao thông tin về công cụ có "hạn sử dụng"?
15. Kể ba cạm bẫy về tiền bạc khi dùng công cụ AI và cách tránh.

Bài tập tìm hiểu (làm ở nhà, nộp trước buổi sau)

Chọn 2 trong 6 bài, trình bày 1–2 trang Word có liên kết nguồn, định dạng đúng Quy định của Trường (Chương 5): style, chú thích hình và bảng, trích dẫn. Được dùng AI hỗ trợ nhưng phải khai báo theo mẫu ở mục 9.5.2.

1. **Chính sách AI.** Tìm quy định về dùng AI của Trường, của một trường đại học trong hoặc ngoài nước, và của một liên hoan phim hoặc cuộc thi sáng tạo. So sánh ba quy định (được gì, cấm gì, khai báo ra sao) và đề xuất cách người học ứng xử.
2. **Bản quyền và AI.** Tìm hiểu một vụ tranh chấp bản quyền liên quan đến AI (nghệ sĩ kiện công ty AI, ảnh AI bị từ chối đăng ký bản quyền…). Tóm tắt vụ việc, lập luận hai bên, bài học cho người sáng tạo.
3. **Deepfake và kiểm chứng.** Chọn một nội dung nghi do AI tạo hoặc một vụ lừa đảo bằng deepfake đã được báo chí nêu. Phân tích dấu hiệu, cách kiểm chứng theo SIFT và cách phòng tránh.

4. **Mô hình ngôn ngữ chạy trên máy.** Tìm hiểu các công cụ chạy mô hình ngôn ngữ trên máy cá nhân (không gửi dữ liệu lên mạng): ưu nhược, yêu cầu cấu hình (liên hệ Chương 1: RAM, GPU), khi nào nên dùng.
5. **AI trong PowerPoint và Canva.** Thử tính năng thiết kế bằng AI (Designer, Copilot hoặc Magic Design) với một đề tài ngắn; so sánh với bài tự làm; nêu những chỗ phải sửa và cách ghi nhận.
6. **Tác động của AI đến nghề sáng tạo.** Tìm các nguồn đáng tin về ảnh hưởng của AI đến nghề (điện ảnh, sân khấu, mỹ thuật, âm nhạc) tại Việt Nam hoặc thế giới; trình bày hai quan điểm trái chiều và quan điểm của người học có dẫn chứng.

Bài tập thực hành

BT1–BT3 làm trên lớp (3 tiết thực hành); BT4–BT6 làm ở nhà. Dùng tài khoản miễn phí của công cụ người học có; **không nhập thông tin cá nhân hay tài liệu mật**. Nộp .docx và .pdf (kèm ảnh chụp màn hình đã **làm mờ hoặc cắt bỏ thông tin cá nhân**, như tên tài khoản và lịch sử hội thoại), nén TinHoc_Buoi09_HoTen.zip.

1. **So sánh trợ lý hội thoại (trên lớp, 30 phút).** Chọn một việc thật (ví dụ giải thích khái niệm "độ phân giải" cho bạn học, hoặc tóm tắt một đoạn giáo trình). Viết ba phiên bản prompt từ sơ sài đến đầy đủ sáu thành phần; gửi cho hai trợ lý khác nhau. Lập bảng so sánh sáu kết quả về độ đúng, độ rõ, độ phù hợp với người đọc; kết luận prompt nào, công cụ nào phù hợp cho việc này.
2. **Sổ ghi chú có nguồn (trên lớp, 35 phút).** Tạo sổ ghi chú trong công cụ đọc tài liệu; đưa vào một chương của giáo trình (hoặc một phần, dán đoạn văn). Đặt năm câu hỏi (một câu so sánh hai ý, một câu số liệu, một câu tạo câu hỏi ôn tập, một câu về điều không có trong tài liệu, một câu tạo bảng tóm tắt). Với hai câu trả lời, bấm vào trích dẫn và ghi lại đoạn gốc; nhận xét đúng, sai, thiếu.
3. **Prompt ảnh và ghi nhận (trên lớp, 30 phút).** Tạo ảnh phác thảo cho một cảnh trong dự án của người học bằng ba phiên bản prompt (đổi ánh sáng, phong cách, bố cục). Chọn một ảnh, chèn vào Word với chú thích "ảnh do AI tạo", công cụ và prompt đã dùng; nêu ít nhất ba chi tiết bất hợp lý của ảnh và lý do không dùng làm tư liệu thật.
4. **Kiểm chứng thông tin (ở nhà).** Hỏi một trợ lý năm câu về thông tin cụ thể (thông số một thiết bị người học biết rõ, năm ra đời một công nghệ, tên một tiêu chuẩn, một câu trích dẫn sách, một phép tính nhiều bước). Với mỗi câu, tra nguồn chính thức, đối chiếu, lập bảng: câu hỏi, câu trả lời của AI, nguồn kiểm chứng, đúng hay sai, người học xử lý thế nào. Rút ra ba bài học.
5. **Quy tắc dùng AI của riêng người học (ở nhà).** Soạn một trang quy tắc cá nhân gồm: những việc người học sẽ và sẽ không giao cho AI, cách kiểm

chứng, cách bảo vệ dữ liệu, cách khai báo, cách xử lý khi quy định học phần khác nhau. Trình bày theo Quy định của Trường (Chương 5).

6. **Dự án nhỏ có hỗ trợ AI (ở nhà).** Làm bài trình bày 5 slide (Chương 8) cho một ý tưởng của người học, có dùng AI ở ít nhất hai khâu (ví dụ dàn ý, ảnh phác thảo). Theo quy trình năm bước; nộp kèm bản khai báo việc dùng AI theo mẫu ở mục 9.5.2, các prompt chính, và danh sách các chỗ người học đã kiểm chứng và đã sửa. Bài này là bài trọng tâm.

Tiêu chí đánh giá bài tập

Hiểu và áp dụng đúng nguyên lý, prompt, quy trình (35%) · Kiểm chứng và nhận xét có căn cứ, nêu được lỗi của AI (30%) · Khai báo trung thực, tuân thủ bản quyền và quyền riêng tư, ảnh chụp đã che thông tin cá nhân (20%) · Trình bày đúng Quy định, nộp đúng hạn và đúng định dạng (15%). Bài nộp mà không khai báo việc dùng AI hoặc có nguồn không tồn tại sẽ bị trừ nghiêm. BT4 và BT6 là bài trọng tâm. Bài tập tìm hiểu đánh giá riêng theo yêu cầu từng bài.

— Hết Chương 9 —

Nguồn hình ảnh

Nội dung câu trả lời và hình ảnh trong ảnh chụp do các dịch vụ AI tạo ra. Ảnh ở Hình 9.2 là ảnh do AI tạo, không phải ảnh chụp thật.

- **Hình 9.2:** ảnh do Gemini (Google) tạo từ prompt được nêu trong mục 9.2.4; ảnh chụp màn hình trang trò chuyện.